

Số: /2026/QĐ-CTUBND

Thái Nguyên, ngày tháng 8 năm 2026

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định nội dung và mức chi cho công tác khen thưởng của Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội, các sở, ngành, đơn vị liên quan đến hoạt động cho vay bằng nguồn vốn Ngân hàng Chính sách xã hội nhận ủy thác từ ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 65/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 143/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng tại khoản 1 Điều 48 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác

Căn cứ Thông tư số 84/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-HĐQT ngày 05 tháng 01 năm 2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội về việc ban hành Quy chế Thi đua - Khen thưởng Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về cơ chế chính sách cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác từ nguồn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 73/2026/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định một số mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 13/2026/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định thi đua, khen thưởng của tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 36/2026/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số/TTr-STC ngày tháng 8 năm 2026 về việc đề nghị ban hành Quyết định quy định nội dung và mức chi cho công tác khen thưởng của Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội, các sở, ngành, đơn vị liên quan đến hoạt động cho vay bằng nguồn vốn Ngân hàng Chính sách xã hội nhận ủy thác từ ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quyết định quy định nội dung và mức chi cho công tác khen thưởng của Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội, các sở, ngành, đơn vị liên quan đến hoạt động cho vay bằng nguồn vốn Ngân hàng Chính sách xã hội nhận ủy thác từ ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định nội dung và mức chi cho công tác khen thưởng của Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội, các sở, ngành, đơn vị liên quan đến hoạt động cho vay bằng nguồn vốn Ngân hàng Chính sách xã hội nhận ủy thác từ ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp (Kiểm tra)
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (Báo cáo);
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT,

CHỦ TỊCH

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Nội dung và mức chi cho công tác khen thưởng của Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội, các sở, ngành, đơn vị liên quan đến hoạt động cho vay bằng nguồn vốn Ngân hàng Chính sách xã hội nhận ủy thác từ ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-CTUBND)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định nội dung chi, mức chi công tác khen thưởng của Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên, các sở, ngành, đơn vị liên quan đến hoạt động cho vay bằng nguồn vốn Ngân hàng Chính sách xã hội nhận ủy thác từ ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 9 Quyết định số 36/2026/QĐ-UBND ngày 30/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

2. Đối tượng áp dụng

Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh; các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội; các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường, các tập thể và cá nhân có liên quan đến công tác quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Việc xét khen thưởng phải bảo đảm chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời, đúng đối tượng; căn cứ thành tích thực tế, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao và mức độ đóng góp đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội; đảm bảo theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Chính sách xã hội về thi đua, khen thưởng.

2. Một thành tích chỉ được xem xét thưởng một lần trong cùng một đợt hoặc cùng một chuyên đề; không chi trùng lặp từ cùng một nguồn kinh phí.

3. Việc chi khen thưởng phải trong phạm vi nguồn kinh phí được trích theo quy định; tổng số tiền thưởng hằng năm tối đa không vượt quá 50% tổng nguồn kinh phí được trích cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng quy định tại khoản 3 Điều 9 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 36/2026/QĐ-UBND.

Điều 3. Nội dung chi

1. Chi tiền thưởng cho tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong quản lý, tổ chức thực hiện hoạt động tín dụng chính sách xã hội bằng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác.
2. Chi tổ chức phát động phong trào thi đua; hội nghị sơ kết, tổng kết, biểu dương tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc.
3. Chi họp xét đề nghị khen thưởng; thẩm định, tổng hợp và hoàn thiện hồ sơ đề nghị khen thưởng.
4. Chi xây dựng, tuyên truyền, giới thiệu và nhân rộng điển hình tiên tiến trong hoạt động tín dụng chính sách xã hội.
5. Chi in ấn giấy khen, tài liệu, văn phòng phẩm, mua khung giấy khen và các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến công tác khen thưởng theo quyết định của Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, bảo đảm đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi hiện hành.

Điều 4. Mức chi

1. Các nội dung chi quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 3 Quyết định này thực hiện theo Thông tư số 143/2025/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính; Nghị quyết số 73/2026/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên và các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi hiện hành có liên quan.

2. Mức chi tiền thưởng

- a) Đối với tập thể: Bằng 2 lần mức lương cơ sở/tập thể/lần khen thưởng.
- b) Đối với cá nhân: Bằng 1 lần mức lương cơ sở/cá nhân/lần khen thưởng.

3. Mức lương cơ sở làm căn cứ xác định mức chi quy định tại khoản 2 Điều này là mức lương cơ sở do Chính phủ quy định có hiệu lực tại thời điểm ban hành quyết định khen thưởng. Trường hợp mức lương cơ sở được điều chỉnh thì mức tiền thưởng được điều chỉnh tương ứng kể từ thời điểm mức lương cơ sở mới có hiệu lực.

Điều 5. Hình thức, thẩm quyền, hồ sơ và trình tự, thủ tục khen thưởng

1. Tặng Giấy khen và thưởng bằng tiền theo chuyên đề, theo giai đoạn, nhân dịp sơ kết, tổng kết hoặc thưởng đột xuất.

2. Thẩm quyền quyết định khen thưởng

Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh quyết định tặng Giấy khen và khen thưởng bằng tiền đối với tập thể, cá nhân.

3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

- a) Văn bản đề nghị khen thưởng của cấp trình khen;

b) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng theo quy định tại các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng;

c) Danh sách tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng;

4. Trình tự, thủ tục xem xét khen thưởng

a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ hoặc chưa hợp lệ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh thông báo bằng văn bản để cơ quan, đơn vị đề nghị bổ sung, hoàn thiện;

b) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh thẩm định hồ sơ, thành tích khen thưởng. Lập tờ trình đề nghị Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh khen thưởng.

c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định khen thưởng, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh thực hiện chi tiền thưởng bằng hình thức chuyển khoản hoặc tiền mặt và phải có đầy đủ chứng từ ký nhận, lưu hồ sơ theo quy định.

5. Trường hợp tập thể, cá nhân không đủ điều kiện khen thưởng, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thẩm định, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh thông báo cho cơ quan, đơn vị đề nghị và nêu rõ lý do.

Điều 6. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí được trích từ tiền lãi thu được của hoạt động cho vay bằng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội theo khoản 3 Điều 9 Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 36/2026/QĐ-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2026.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị địa phương

1. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh

a) Hướng dẫn, tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định và tổng hợp hồ sơ đề nghị khen thưởng; bảo đảm việc đề nghị đúng đối tượng, thành tích, mức chi và nguồn kinh phí;

b) Tham mưu trình quyết định khen thưởng; hạch toán, quyết toán và lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo quy định;

c) Thực hiện báo cáo theo quy định tại Điều 11 của Quy chế Quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

2. Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Tổ chức bình xét, lập và gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng đúng đối tượng, thành tích và thời gian quy định; chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ, tài liệu;

b) Phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu, giải trình và hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu của Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh; tổ chức thực hiện quyết định khen thưởng theo quy định.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Trường hợp văn bản được dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế./.